

Số: 2713 /TCT-PCCS
V/v: ưu đãi thuế đối với
quỹ tín dụng nhân dân

Hà nội, ngày 10 tháng 8 năm 2005

Kính gửi: Cục thuế thành phố Hà nội

Trà lời công văn số 7431/CT-TTĐT ngày 19/7/2005 của Cục thuế thành phố Hà nội về chính sách ưu đãi thuế thu nhập doanh nghiệp đối với quỹ tín dụng nhân dân, Tổng cục Thuế có ý kiến như sau:

1. Điểm 2 Mục II Công văn số 4063 TC/TCT ngày 4/3/2001 của Bộ Tài chính quy định: "...Việc thực hiện miễn, giảm thuế thu nhập doanh nghiệp đối với các quỹ tín dụng nhân dân đang hoạt động và đã được hưởng ưu đãi về thuế theo các quy định hiện hành, nếu thời gian ưu đãi vẫn còn thì sẽ được miễn, giảm thuế thu nhập doanh nghiệp như đối với ngành nghề được hưởng ưu đãi đầu tư quy định tại Luật khuyến khích đầu tư trong nước cho khoảng thời gian ưu đãi còn lại".

Theo hướng dẫn trên, "khoảng thời gian ưu đãi còn lại" được xác định bằng thời gian được hưởng ưu đãi miễn, giảm thuế thu nhập doanh nghiệp theo quy định tại Luật khuyến khích đầu tư trong nước trừ đi (-) thời gian đã được hưởng ưu đãi miễn, giảm thuế theo công văn số 198 TC/TCT ngày 25/1/1994 hoặc công văn số 4063 TC/TCT ngày 4/3/2001 của Bộ Tài chính đến ngày 1/1/2004.

Ví dụ: quỹ tín dụng nhân dân thành lập năm 1998 và có thu nhập chịu thuế từ năm 1998, quỹ này sẽ được miễn thuế thu nhập doanh nghiệp năm 1998, 1999 và giảm 50% thuế thu nhập doanh nghiệp năm 2000, 2001 theo công văn số 198 TC/TCT ngày 25/1/1994.

Theo công văn số 4063 TC/TCT ngày 4/3/2001 của Bộ Tài chính thì chẳng hạn quỹ tín dụng nhân dân này được hưởng ưu đãi đầu tư là miễn thuế thu nhập doanh nghiệp 2 năm và giảm 50% thuế thu nhập doanh nghiệp là 5 năm.

Như vậy, Quỹ tín dụng nhân dân còn được giảm 50% thuế thu nhập doanh nghiệp 5 năm tính từ 1/1/2001 theo công văn số 4063 TC/TCT ngày 4/3/2001 của Bộ Tài chính thay vì chỉ được giảm 50% hết năm 2001 theo công văn số 198 TC/TCT.

Đề nghị Cục thuế căn cứ hướng dẫn để xem xét đề thực hiện miễn, giảm thuế thu nhập doanh nghiệp cho quỹ tín dụng nhân dân dùng quy định.

2. Tại điểm 1.2.2 Chương II Phần B Thông tư số 98/2002/TT-BTC ngày 24/10/2002 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện việc miễn, giảm thuế cho các đối tượng được hưởng ưu đãi đầu tư theo Nghị định số 51/1999/NĐ-CP ngày 8/7/1999 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật khuyến khích đầu tư trong nước hướng dẫn: *"Hoạt động huy động vốn và cho vay vốn của các quỹ tín dụng nhân dân thành lập trước ngày 1/1/2001, nếu thời gian ưu đãi đầu tư vẫn còn thì thời gian được hưởng ưu đãi miễn thuế, giảm thuế thu nhập doanh nghiệp cho thời gian ưu đãi còn lại, kể từ ngày 1/1/2001. Thời gian ưu đãi còn lại được xác định bằng thời gian miễn thuế, giảm thuế mà quỹ tín dụng được hưởng theo các điều kiện nêu tại điểm 1.2.1, Mục II Thông tư này trừ (-) khoảng thời gian từ khi quỹ tín dụng nhân dân bắt đầu có thu nhập chịu thuế đến hết năm 2000. Trường hợp sau ngày 1/1/2001 quỹ tín dụng nhân dân mới có thu nhập chịu thuế thì thời gian miễn thuế, giảm thuế được tính từ năm quỹ tín dụng nhân dân bắt đầu có thu nhập chịu thuế"*.

"Thời gian ưu đãi đầu tư" theo hướng dẫn nêu trên được hiểu là thời gian miễn, giảm thuế theo hướng dẫn tại Thông tư số 98/2002/TT-BTC nêu trên.

Các quỹ tín dụng nhân dân được hưởng ưu đãi về thuế thu nhập doanh nghiệp theo hướng dẫn nêu trên là các Quỹ tín dụng nhân dân đã thành lập trước ngày 1/1/1999 và vẫn còn thời gian ưu đãi đầu tư, không phân biệt là đã được hưởng miễn, giảm thuế theo các văn bản hướng dẫn của Bộ Tài chính trước đây hay chưa. Để được hưởng ưu đãi đầu tư theo hướng dẫn tại thông tư số 98/2002/TT-BTC nêu trên thì các Quỹ tín dụng nhân dân phải có giấy chứng nhận ưu đãi đầu tư. Từ 1/1/2004 để được ưu đãi về thuế thu nhập doanh nghiệp theo hướng dẫn tại Thông tư số 128/2003/TT-BTC ngày 22/12/2003 của Bộ Tài chính thì các quỹ tín dụng nhân dân không cần xin giấy chứng nhận ưu đãi đầu tư, các quỹ tín dụng này tự xác định các điều kiện được ưu đãi theo hướng dẫn tại điểm 2.1 Mục IV Phần E Thông tư số 128/2003/TT-BTC nêu trên.

3. Tại Điểm 8 Thông tư số 88/2004/TT-BTC ngày 1/9/2004 sửa đổi, bổ sung Thông tư số 128/2003/TT-BTC nêu trên hướng dẫn: "Các cơ sở kinh doanh trong nước đã thành lập trước đây có điều kiện ưu đãi đầu tư theo các văn bản quy phạm trước đây, nhưng chưa được cấp giấy chứng nhận ưu đãi đầu tư thì được hưởng ưu đãi về thuế theo các điều kiện ưu đãi trước đây cho khoảng thời gian còn lại"

Khoảng thời gian còn lại theo hướng dẫn nêu trên được xác định như sau:

- Thời gian miễn thuế, giảm thuế còn lại bằng thời gian miễn thuế, giảm thuế mà Quỹ tín dụng nhân dân được hưởng theo hướng dẫn tại Thông tư số 128/2003/TT-BTC trừ (-) khoảng thời gian từ khi Quỹ tín dụng nhân dân bắt đầu có thu nhập chịu thuế đến ngày 1/1/2004.

- Thời gian được hưởng thuế suất ưu đãi còn lại bằng thời gian được hưởng thuế suất ưu đãi theo hướng dẫn tại Thông tư số 128/2003/TT-BTC trừ (-) khoảng thời gian từ khi Quỹ tín dụng nhân dân bắt đầu sản xuất kinh doanh đến ngày 1/1/2004

4. Tại Điểm 8 Thông tư số 88/2004/TT-BTC ngày 1/9/2004 sửa đổi, bổ sung Thông tư số 128/2003/TT-BTC nêu trên hướng dẫn: "Các cơ sở kinh doanh trong nước đã thành lập trước đây không thuộc diện ưu đãi đầu tư, nay có đủ điều kiện ưu đãi đầu tư theo hướng dẫn tại Thông tư này thì được hưởng ưu đãi về thuế theo hướng dẫn tại Thông tư này cho khoảng thời gian ưu đãi còn lại tính từ ngày 1/1/2004"

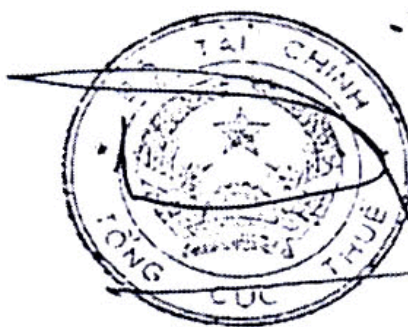
Khoảng thời gian ưu đãi còn lại được xác định như hướng dẫn tại điểm 3 công văn này.

Tổng cục Thuế thông báo để Cục thuế biết và thực hiện./.

Nơi nhận: *Hg*

- Như trên
- Lưu: VT, PCCS (2b)

KT. TỔNG CỤC TRƯỞNG
PHÓ TỔNG CỤC TRƯỞNG



Phạm Duy Khương